

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CẨM MỸ  
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 18/5/2022.

V/v “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM MỸ, TỈNH ĐỒNG NAI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

+ *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Phạm Thị Tường Vy.

+ *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Thanh Không;

2. Bà Nguyễn Thị Ngọc Hiếu.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Công Nam – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai.

- ***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:*** Ông Trần Văn Sơn – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 5 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cẩm Mỹ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 25/2022/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 01 năm 2022 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 4 năm 2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: bà Lâm Thị L, sinh năm: 1980; Địa chỉ: tổ 1, ấp 6, xã S, huyện C, tỉnh Đ. (*Vắng mặt*)

2. Bị đơn: ông Đinh Văn T, sinh năm: 1972; Địa chỉ: tổ 1, ấp 6, xã S, huyện C, tỉnh Đ. (*Vắng mặt*)

**NHẬN THẤY:**

\* Theo đơn khởi kiện ngày 17/01/2022, bản tự khai, biên bản hòa giải, nguyên đơn là bà Lâm Thị L trình bày: bà và ông Đinh Văn T tự nguyện tìm hiểu, tiến đến hôn nhân vào năm 1996 và không đăng ký kết hôn cho đến ngày hôm nay, đây là hôn nhân lần đầu của cả hai người. Do quá trình chung sống vợ chồng có nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do ông T không có trách nhiệm với gia đình, đi làm không đem tiền về nuôi con, từ đó vợ chồng hay cãi vã nhau, ông T cũng xúc phạm đến bà và gia đình. Ông T đã bỏ đi từ năm 2015 nên vợ chồng ly thân từ đó đến nay. Nay tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà yêu cầu ly hôn với ông T.

Quá trình chung sống bà và ông T có 03 người con chung là:

- + Đinh Thị Hồng D, sinh năm: 1996;
- + Đinh Hoàng D, sinh năm: 1998;
- + Đinh Nguyễn Hoàng H, sinh ngày 07/01/2006.

Khi ly hôn bà xin được nuôi cháu H, không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: bà L không yêu cầu tòa giải quyết.
- Về nợ chung: không có nên không đề nghị giải quyết.

\* Theo bản tự khai, biên bản hòa giải, bị đơn là ông Đinh Văn T trình bày: Ông thống nhất về thời gian chung sống và tiến đến hôn nhân với bà L là vào năm 1996 nhưng không đăng ký kết hôn, đây là hôn nhân đầu tiên của 2 người. Ông và bà L có 3 con chung như bà L trình bày. Về mâu thuẫn thì do bà L không muốn chung sống với ông, hay gây gổ và từ đó vợ chồng thường hay cãi vã. Từ năm 2015, ông đi làm cuối tuần vẫn về nhà. Nay bà L không muốn sống với ông thì ông cũng đồng ý ly hôn.

- Về con chung: Ông cũng thống nhất có 3 người con chung và đồng ý giao cháu H cho bà L nuôi và không cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về nợ chung: không có.

\* Ý kiến của kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

- Việc thụ lý hồ sơ, thu thập chứng cứ trong vụ án, tiến hành các thủ tục tố tụng khác như: tổng đạt giấy triệu tập, ra quyết định xét xử, thời hạn mở phiên tòa là đúng theo quy định pháp luật. Tại phiên tòa hôm nay, HĐXX, thư ký và những người tham gia phiên tòa thực hiện đúng quy định pháp luật.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: xét thấy ý kiến của nguyên đơn và bị đơn đều thể hiện bà L và ông T chung sống với nhau từ năm 1996 và là hôn nhân lần đầu của cả 2 người nhưng quá trình chung sống cho đến nay ông bà không đăng ký kết hôn theo quy định. Vì vậy, ông bà không được công nhận là vợ chồng theo quy định pháp luật. Về con chung: bà L đề nghị nuôi cháu Đinh Nguyễn Hoàng H, sinh ngày 07/01/2006; cháu H cũng có nguyện vọng ở với mẹ, ông T cũng đồng ý giao cháu H cho bà L trực tiếp nuôi dưỡng nên xét thấy giao cháu H cho bà L trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp. Về cấp dưỡng: bà L không yêu cầu ông T cấp dưỡng nên tạm thời ông T không phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung, nợ chung: không giải quyết. Về án phí: giải quyết theo quy định.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, căn cứ vào lời khai của các đương sự, các chứng cứ trong hồ sơ vụ án, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về quan hệ tranh chấp, thẩm quyền giải quyết và thủ tục tố tụng:

- Quan hệ tranh chấp và thẩm quyền: bà Lâm Thị L có đơn ly hôn với ông Đinh Văn T. Hiện ông T đang cư trú tại xã S, huyện C, tỉnh Đ. Đây là tranh chấp về hôn

nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cẩm Mỹ theo quy định tại Điều 28, 35 và Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Thủ tục tố tụng: bà Lâm Thị L và ông Đinh Văn T có đơn xin xét xử vắng mặt, nên căn cứ Điều 228 BLTTDS, HĐXX xét xử vắng mặt các đương sự là phù hợp.

[2] Về quan hệ hôn nhân: ông Đinh Văn T và bà Lâm Thị L đã tìm hiểu và tự nguyện về chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1996. Như vậy, thời điểm ông bà chung sống với nhau theo Luật Hôn nhân & Gia đình năm 1986 thì bà L chưa đủ tuổi để được đăng ký kết hôn; tuy nhiên cho đến nay ông bà vẫn không đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Vì vậy, quan hệ hôn nhân của ông bà không được pháp luật công nhận. Nên HĐXX tuyên bố không công nhận ông Đinh Văn T và bà Lâm Thị L là vợ chồng.

[3] Về con chung: bà L yêu cầu được trực tiếp nuôi cháu Đinh Nguyễn Hoàng H, sinh ngày 07/01/2006. Ông T cũng đồng ý yêu cầu của bà L. Vì vậy, HĐXX ghi nhận giao cháu H cho bà L trực tiếp nuôi dưỡng.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Do bà L không yêu cầu nên tạm thời ông T không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

[5] Về tài sản chung: do các đương sự không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[6] Về nợ chung: Các đương sự khai không có và không có ai yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[7] Án phí: bà Lâm Thị L phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự về ly hôn sơ thẩm.

[8] Quan điểm đại diện Viện kiểm sát là phù hợp chứng cứ đã thu thập, quy định của pháp luật và nhận định của Hội đồng xét xử nên ghi nhận.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Điều 28, Điều 35, Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 228, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật TTDS.

Căn cứ Luật HN&GD năm 1986; Điều 9, 14 của Luật HN&GD năm 2014; Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

**Tuyên xử:** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là bà Lâm Thị L.

1. Không công nhận ông Đinh Văn T và bà Lâm Thị L là vợ chồng.

2. Về con chung: Giao cháu Đinh Nguyễn Hoàng H, sinh ngày 07/01/2006 cho bà Lâm Thị L trực tiếp nuôi dưỡng.

3. Về cấp dưỡng: Tạm thời ông T không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn quyền và nghĩa vụ của cha mẹ đối với con chung được pháp luật bảo vệ. Khi cần thiết các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, cũng như yêu cầu về cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định.

4.Về tài sản chung, nợ chung: không xem xét giải quyết.

5.Về án phí: bà Lâm Thị L nộp 300.000 đồng án phí DSST về ly hôn nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí bà L đã nộp tại biên lai số 0000990 ngày 19/01/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai. Bà L đã nộp đủ án phí.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh;
- VSKND tỉnh, huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Các đương sự;
- Lưu HS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa**

**Phạm Thị Tường Vy**